

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Sông Đà 5 số 01/2024/BB-SĐ5-ĐHĐCĐ ngày 07/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Sông Đà 5 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

1.1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

- Tổng giá trị SXKD : 2.224,90 /KH 1.347,77 tỷ đồng, đạt 165% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu : 2.381,5 /KH 1.501,79 tỷ đồng, đạt 159% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 30,82 /KH 25,9 tỷ đồng, đạt 119% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế : 21,05/KH 20,72 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch năm.
- Nộp Ngân sách : 38,13/KH 28,24 tỷ đồng, đạt 135% kế hoạch năm.
- Tổng tài sản : 1.495,15/KH 1.700,66 tỷ đồng, đạt 88% kế hoạch năm.
- Cổ tức : 07%/KH 07% đạt 100% kế hoạch năm.

1.2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với những chỉ tiêu chính như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
A	TỔNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	10 ⁹ đ	1.805,00	
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁹ đ	1.755,00	
2	Kinh doanh vật tư, CCDV và hoạt động khác	10 ⁹ đ	50,00	
B	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.776,45	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
2	Lợi nhuận			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	28,00	
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	22,40	
3	Các khoản phải nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	30,62	
4	Tỷ suất lợi nhuận			
-	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	1,58	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,62	
5	Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ	10 ⁹ đ	479,18	
6	Tỷ lệ lãi cổ tức dự kiến	%	8	
C	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	10⁹đ	40,00	
1	Thuê mua tài chính xe máy, thiết bị thi công	10 ⁹ đ	20,20	
2	Chi phí phát triển dự án	10 ⁹ đ	19,80	

2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024: Như nội dung báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024: Như nội dung báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

4. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024: Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 5 đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 bao gồm: Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG), Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte); Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C (A&C); Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (hãng kiểm toán AASC); Công ty TNHH kiểm toán VACO (VACO).

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã kiểm toán: Như nội dung báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	VNĐ
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	21.051.666.998	đồng
2	Lợi nhuận năm 2022 chưa phân phối	0	đồng
3	Lợi nhuận phân phối năm 2023 (1+2)	21.051.666.998	đồng
4	Trích lập các quỹ		đồng
-	Quỹ khen thưởng của Người quản lý	330.989.200	đồng
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.520.784.198	đồng
+	Quỹ khen thưởng	1.260.392.099	đồng

+	Quỹ phúc lợi	1.260.392.099	đồng
5	Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức (3-4)	18.199.893.600	đồng
6	Vốn điều lệ	259.998.480.000	đồng
7	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt	7%	

7. Thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2023 và phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2024.

7.1. Thông qua quyết toán thù lao năm 2023:

Chức danh	Mức thù lao/ tháng/người kế hoạch	Mức thù lao/ tháng/người được quyết toán
1. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	12.000.000	12.000.000
2. Thành viên HĐQT	7.000.000	7.000.000
3. Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm	7.000.000	7.000.000
4. Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000	5.000.000
5. Thư ký HĐQT	5.000.000	5.000.000

7.2. Thông qua kế hoạch chi trả lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2024:

ĐVT: VNĐ

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng/người
1	Thành viên HĐQT	7.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm	7.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000
4	Thư ký HĐQT	5.000.000

8. Thông qua kết quả bầu bổ sung một (01) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

STT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỉ lệ %	Kết quả
			Trúng cử

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5 triển khai, thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Sông Đà 5 thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 5 và các đơn vị trực thuộc Công ty căn cứ Quyết nghị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT & Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- CBTT theo quy định;
- Lưu HĐQT, HCNS.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

LÊ VĂN TUẤN